

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM NÔNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/6/2021.

“V/v Tranh chấp xin ly hôn  
và tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Vũ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Hùng Em;
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:***  
Không tham gia.

Vào ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021, về việc tranh chấp “Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 09/11/2021; biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 22/3/2021 và đơn xin vắng mặt ngày 18/6/2021 chị Nguyễn Thị Thúy K trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn S tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau năm 2012, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (theo giấy chứng nhận kết hôn số 81/2012, quyền số 01/2012 ngày 11/7/2012). Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc.

Đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh S thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc, không lo kinh tế gia đình nên vợ chồng mâu thuẫn không hòa giải được. Chị và anh S đã ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, chị và anh S có hàn hẩn tình cảm nhưng không được, hai bên gia đình cũng không giải quyết được gì cho vợ chồng.

Nay chị thấy tình cảm giữa chị với anh S không còn, không thể nào hàn gắn, chung sống lại được với nhau nên yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị và anh S có sinh được 01 con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 12/4/2013, hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại vợ chồng.

- *Tại bản tự khai ngày 04/6/2021 và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn S trình bày:* Thừa nhận vào năm 2012, anh và chị K tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, đến tháng 6/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng ly thân, cha mẹ có hàn gắn cho vợ chồng chung sống lại với nhau nhưng không được.

Trước đây anh không đồng ý ly hôn với chị K vì anh muốn vợ chồng hàn gắn, chung sống lại với nhau để nuôi con, nhưng nay chị K cương quyết xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị K.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có sinh được 1 con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 12/4/2013, từ khi vợ chồng ly thân (năm 2019), vợ anh lên tỉnh Bình Dương làm thuê, con chung do anh nuôi dưỡng. Nay anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thúy K nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp về việc Tranh chấp Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung, đối với anh Nguyễn Văn S. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186,188,

189, 190 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh S vẫn còn đang cư trú và sinh sống tại địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Trong phần tranh tụng và tranh luận tại phiên tòa, các đương sự trình bày ý kiến như sau:

Tại đơn khởi kiện, biên bản không tiến hành hòa giải được chị Nguyễn Thị Thúy K trình bày:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 12/4/2013, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Anh Nguyễn Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy K.

Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 12/4/2013, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thúy K với anh Nguyễn Văn S là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định, nhưng trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi nhau, dẫn đến anh, chị ly thân với nhau từ tháng 6/2019 cho đến nay. Từ khi ly thân cho đến nay, cả hai không gặp nhau để thương lượng tìm ra phương cách hàn gắn, chung sống lại với nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải, động viên cho anh, chị hàn gắn lại với nhau nhưng anh S không có mặt theo thông báo của Tòa án, chứng tỏ rằng anh không quan tâm gì đến hôn nhân giữa anh với chị K. Xét thấy, đời sống chung của anh, chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và tại phiên tòa, anh S cũng thống nhất ly hôn với chị K, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K đối với anh S là hoàn toàn phù hợp và đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị K và anh S có sinh được 01 con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 12/4/2013, hiện nay đang sống với anh S. Trong quá trình thu thập chứng cứ, chị K cho rằng con chung hiện do chị nuôi dưỡng và yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh S trình bày: Từ khi vợ chồng ly thân, chị K bỏ lên tỉnh Bình Dương làm thuê, con chung do anh nuôi dưỡng. Nay anh cũng có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, cháu

Tường V trình bày: *Từ khi cha, mẹ ly thân, cháu sống chung với cha(anh S), hàng ngày cha đưa cháu đi học, hiện nay cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với cha.* Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi chị K và anh S ly thân cho đến nay, con chung của chị K với anh S, do anh S nuôi dưỡng, trong quá trình nuôi dưỡng, anh S vẫn đảm bảo cho cháu Tường V có cuộc sống ổn định, phát triển tốt và tại phiên tòa, cháu V cũng có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với anh S, nghĩ nên tiếp tục giao cháu Tường V cho anh S nuôi dưỡng, là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị K được quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, chị K và anh S đều trình bày: Anh, chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với tài sản chung và nợ chung của chị K với anh S trong vụ án này, là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa, chị K vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt chị K là đúng theo quy định.

[6] Chị K phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1/ Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy K đối với anh Nguyễn Văn S theo giấy chứng nhận kết hôn số: 81/2012, quyền số 01/2012 ngày 11/7/2012, của Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Cho chị Nguyễn Thị Thúy K với anh Nguyễn Văn S được ly hôn với nhau.

2/ Về con chung:

Tiếp tục giao con chung của Nguyễn Thị Thúy K với anh Nguyễn Văn S tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 12/4/2013, cho anh Nguyễn Văn S nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Thúy K không cấp dưỡng nuôi con, do anh S không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Thúy K được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị Thúy K đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010171 ngày 18/01/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho bị đơn biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay. Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**Nơi nhận:**

- Phòng GDKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- UBND xã P;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lê Hoàng Vũ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**















TOØA AÙN NHAÂN DAÂN  
NGHÓA VIEÄT NAM  
HUYEÄN THANH BÌNH  
Phuùc

-----  
naêm 2013

COÄNG HOAØ XAÕ HOÄI CHUÛ

Ñoäc Laäp - Töi Do – Haïnh

*TT.Thanh Bình, ngaøy 29 thaùng 01*

## BIEÂN BAÙN NGHÒ AÙN

Veà vui aùn : “*Tranh chaáp hợp đồng cầm cổ ñaát*”

- Nguyên ñơn: **Nguyễn Thị Lịch**, sinh năm 1965

Trú quán: ấp Trung, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp

- Bị ñơn: **Nguyễn Văn Thới**, sinh năm 1935

Trú quán: ấp Trung, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

**Nguyễn Long Khoảng**, sinh năm 1963.

**Nguyễn Thị Gọi**, sinh năm 1946

Ông Khoảng ủy quyền cho: **Nguyễn Thị Lịch**, sinh năm 1965

Trú quán: ấp Trung, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp.

Ông Thới và bà Gọi ủy quyền cho: **Nguyễn Thị Thùy Linh**, sinh năm

1970

Trú quán: ấp An Hòa, xã An Bình A, TX Hồng Ngự, Đồng Tháp.

**Vôùi Hoäi ñoàng xeùt xöu sô thaâm goàm coù :**

Thaâm phaùn - Chuû toïa phiêân toøa: **Leä Hoaøng Vuõ**

Caùc Hoäi Thaâm nhaân ñaân :

1/ Ông **Nguyễn Hoàng Minh**

2/ Ông **Phạm Văn Liệt**

Caen còu vaøo cauc chòùng còu vaø taøi lieäu còu ñöôïc thaãm tra taïi phieân Toaø vaø keát quaû tranh luaän taïi phieân Toøa.

Hoài ñoàng xeùt xöù nghò aùn vaø bieâu quyeaát 3/3 thoáng nhaát quyeaát ñònh nhö sau:

AÛp duøng cauc Ñieàu 122; 127; 128; 137-Boä luaät daân söi; Ñieàu 25; Ñieàu 131 Boä luaät toá tuøng daân söi; khoản 4 Ñieàu 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án tuyeân xöù :

1/ Hủy hợp đồng cầm cố đất giữa bà Nguyễn Thị Lịch, ông Nguyễn Long Khoảng với ông Nguyễn Văn Thới và bà Nguyễn Thị Gội.

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị Lịch đối với ông Nguyễn Văn Thới và bà Nguyễn Thị Gội.

3/ Buộc ông Nguyễn Văn Thới và bà Nguyễn Thị Gội có trách nhiệm liên đới trả lại cho bà Nguyễn Thị Lịch và ông Nguyễn Long Khoảng số tiền cổ đất còn thiếu là 52.200.000đ và 4 chỉ vàng 24K.

Keã töø ngaøy còu ñôn yeâu caàu thi haønh aùn cuûa bà Lịch và ông Khoảng, thì haøng thaùng oâng Thới và bà Gội coøn phaûi chòu laõi cuûa soá tieàn chöa thi haønh, theo möùc laõi suaát cô baùn do ngaân haøng nhaø ñöôïc coâng boá, töông öùng vôùi thôøi gian chöa thi haønh aùn, taïi thôøi ñieàm thi haønh aùn và phải chịu lãi của số vàng chưa thi hành theo mức lãi suất bình quân 3 ngân hàng tại địa phương quy định ( nếu có), tương ứng với thời gian chưa thi hành án, taïi thôøi ñieàm thi haønh aùn.

4/ Về án phí:

Bà Lịch phải và ông Nguyễn Long Khoảng nộp 1.890.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm ( đã được xét giảm 50% tiền án phí theo quy định), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Lịch đã nộp là 3.762.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 002560 ngày 30/ 10/ 2012, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, bà Lịch còn được nhận lại 1.872.000đ.

Ông Nguyễn Văn Thới và bà Nguyễn Thị Gội liên đới nộp 3.370.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết, còu quyeaén khaùng cao trong thôøi haïn 15 ngaøy, keã töø ngaøy tuyeân aùn hoâm nay.

Tröôøng hôïp baùn aùn, quyeaát ñònh ñöôïc thi haønh theo quy ñònh taïi Ñieàu 2 Luaät thi haønh aùn daân söi thì ngôøï ñöôïc thi haønh aùn daân söi, töï nguyeán thi haønh aùn hoaëc bò côõng cheá thi haønh aùn theo quy ñònh taïi cauc Ñieàu 6,7 vaø 9 Luaät thi haønh aùn daân söi; thôøi hieäu thi haønh aùn ñöôïc thöïc hieän theo quy ñònh taïi Ñieàu 30 Luaät thi haønh aùn daân söi.

**Cauc Hoài Thaãm  
phieân tòa**

**Chuû toia**

